

Phát triển “kinh tế bạc” ở Việt Nam trong bối cảnh già hóa dân số nhanh

TS Đoàn Hữu Bấy

Chánh Văn phòng Trung ương Hội Người cao tuổi Việt Nam

22:01, ngày 08-11-2025

TCCS - Già hóa dân số đang trở thành xu thế toàn cầu và là đặc điểm nổi bật của cơ cấu dân số Việt Nam hiện nay. Trong bối cảnh “chưa giàu đã già”, vấn đề đặt ra phải bảo đảm an sinh, chăm sóc sức khỏe, phát huy tiềm năng, nguồn lực của người cao tuổi cho phát triển kinh tế - xã hội. “Kinh tế bạc” vì thế được nhìn nhận như một hướng đi chiến lược, góp phần vừa giảm áp lực đối với hệ thống an sinh, vừa mở ra dư địa tăng trưởng mới gắn với mục tiêu phát triển bền vững đất nước.

Bối cảnh già hóa dân số và yêu cầu đặt ra

Trên phạm vi toàn cầu, già hóa dân số đang nổi lên như một xu thế mang tính phổ biến, phản ánh những thay đổi căn bản trong quá trình phát triển xã hội. Nguyên nhân chủ yếu xuất phát từ mức sinh giảm mạnh cùng với tuổi thọ bình quân ngày càng tăng nhờ thành tựu y học, sự tiến bộ của khoa học - công nghệ và điều kiện sống được cải thiện rõ rệt. Liên hợp quốc dự báo, đến năm 2050, thế giới sẽ có khoảng 2,1 tỷ người từ 60 tuổi trở lên, chiếm hơn 20% tổng dân số toàn cầu. Đây là sự dịch chuyển cơ cấu dân số có tác động sâu rộng đến mọi lĩnh vực kinh tế, xã hội và văn hóa, buộc các quốc gia phải điều chỉnh chính sách an sinh, mô hình chăm sóc sức khỏe, tổ chức lại thị trường lao động cũng như phương thức quản trị phát triển bền vững. Đáng chú ý, nhiều quốc gia phát triển đã và đang bước vào giai đoạn “xã hội siêu già”, với tỷ lệ người từ 65 tuổi trở lên vượt ngưỡng 30%. Thực trạng này đặt ra áp lực rất lớn đối với hệ thống hưu trí, y tế và dịch vụ xã hội, đồng thời thúc đẩy sự

hình thành, mở rộng và định hình kinh tế bạc như một trụ cột tăng trưởng mới, gắn liền với việc cung cấp dịch vụ, sản phẩm và mô hình chăm sóc dành riêng cho người cao tuổi.

Ở Việt Nam, xu thế già hóa dân số diễn ra với tốc độ nhanh hàng đầu khu vực châu Á. Năm 2011, nước ta chính thức bước vào giai đoạn già hóa; dự báo đến năm 2036 sẽ chuyển sang giai đoạn dân số “già”, tức là tỷ lệ người từ 60 tuổi trở lên chiếm khoảng 20% tổng dân số. Hiện nay, cả nước có gần 17 triệu người cao tuổi, chiếm khoảng 17% dân số, trong đó trên 9 triệu người trực tiếp tham gia lao động, sản xuất, kinh doanh và hàng trăm nghìn người đảm nhiệm công tác trong các cơ quan Đảng, chính quyền, Mặt trận, đoàn thể, tổ hòa giải, giữ gìn an ninh, trật tự tại cộng đồng. Thực tiễn này cho thấy, người cao tuổi không chỉ là nhóm đối tượng cần được bảo vệ, chăm sóc mà còn là một lực lượng xã hội quan trọng, đóng góp trí tuệ, kinh nghiệm và uy tín trong sự nghiệp phát triển đất nước.

Tuy nhiên, quá trình già hóa dân số ở Việt Nam đang diễn ra trong bối cảnh đặc biệt: nền kinh tế chưa tích lũy đủ nguồn lực, hệ thống an sinh xã hội chưa thật sự hoàn thiện, tỷ lệ người cao tuổi được hưởng lương hưu, bảo hiểm xã hội hoặc trợ cấp thường xuyên còn thấp. Thực tế “chưa giàu đã già” đã và đang đặt ra những thách thức lớn đối với bảo đảm an sinh, chăm sóc sức khỏe, ổn định kinh tế và phát triển xã hội. Điều này đòi hỏi phải có cách tiếp cận toàn diện, chủ động và sáng tạo, vừa quan tâm, chăm lo ngày càng tốt hơn đến đời sống người cao tuổi, vừa khơi dậy và phát huy tiềm năng to lớn của người cao tuổi như một nguồn lực đặc biệt quan trọng cho sự phát triển bền vững của đất nước trong kỷ nguyên mới.

“Kinh tế bạc”: Quan niệm, cấu phần và xu thế

Về quan niệm, “kinh tế bạc” (Silver Economy) được hiểu là toàn bộ các hoạt động sản xuất, kinh doanh hàng hóa và dịch vụ nhằm đáp ứng nhu cầu ngày càng đa dạng của người cao tuổi, đồng thời bao gồm cả phần đóng góp trực tiếp và gián tiếp

của người cao tuổi đối với sự phát triển kinh tế - xã hội. Đây không chỉ là một thị trường đặc thù mà còn là một lĩnh vực chiến lược, phản ánh sự thay đổi sâu sắc về cơ cấu dân số, gắn liền với việc điều chỉnh mô hình tăng trưởng trong bối cảnh già hóa. Ở nhiều quốc gia, “kinh tế bạc” đã và đang trở thành một bộ phận quan trọng của nền kinh tế, đóng góp đáng kể vào tổng sản phẩm quốc nội, đồng thời tạo ra hàng triệu việc làm mới gắn với các ngành nghề dịch vụ, công nghiệp và công nghệ liên quan đến chăm sóc, phục vụ người cao tuổi.

Về cấu phần, “kinh tế bạc” bao trùm nhiều lĩnh vực then chốt. *Trước hết*, chăm sóc sức khỏe, điều dưỡng và lão khoa, trong đó phát triển hệ thống bệnh viện chuyên khoa, trung tâm điều dưỡng, dịch vụ chăm sóc tại nhà cùng các sản phẩm y tế và thiết bị hỗ trợ chuyên biệt cho người cao tuổi. *Hai là*, lĩnh vực văn hóa, du lịch và thể thao với sự xuất hiện ngày càng nhiều loại hình du lịch nghỉ dưỡng, hoạt động thể dục, nghệ thuật và giải trí phù hợp với nhu cầu và đặc thù lứa tuổi. *Ba là*, bất động sản và hạ tầng nhà ở thân thiện người cao tuổi, thể hiện qua các cơ sở chăm sóc người cao tuổi, mô hình khu dưỡng lão, khu đô thị và công trình công cộng bảo đảm tiêu chí an toàn, thân thiện. Các dịch vụ tài chính, bảo hiểm và hưu trí cũng là một cấu phần quan trọng, bao gồm bảo hiểm chăm sóc sức khỏe, bảo hiểm dưỡng lão, các quỹ hưu trí tự nguyện, các hoạt động tư vấn tài chính cho người cao tuổi trong quản lý tài sản và hoạch định chi tiêu.

Ở phương diện xã hội - kinh tế, lao động và việc làm dành cho người cao tuổi tiếp tục là một trụ cột trong kinh tế bạc, bởi nhiều người cao tuổi vẫn có khả năng lao động, kinh nghiệm quản lý, tích lũy và mong muốn đóng góp cho xã hội. Giáo dục và đào tạo, tập trung vào việc bồi dưỡng kỹ năng, đào tạo lại, chuyển đổi nghề cho người cao tuổi, đồng thời phát triển đội ngũ nhân lực chuyên môn trong lĩnh vực điều dưỡng và chăm sóc. Công nghệ và chuyển đổi số với các thiết bị thông minh ngày càng được ứng dụng rộng rãi trong quản lý sức khỏe, theo dõi sinh hoạt và hỗ trợ đời sống tinh thần cho người cao tuổi. Giao thông và các thiết bị hỗ trợ di chuyển,

bảo đảm an toàn và thuận tiện; thực phẩm và dinh dưỡng chuyên biệt cho người cao tuổi ngày càng được quan tâm, góp phần nâng cao tuổi thọ và chất lượng sống.

Kinh nghiệm của nhiều quốc gia cho thấy, phát triển “kinh tế bạc” vừa mang lại những giá trị kinh tế, vừa có ý nghĩa xã hội - nhân văn sâu sắc. Ở khía cạnh kinh tế, “kinh tế bạc” mở ra những ngành nghề mới, tạo thêm việc làm, mở rộng quy mô thị trường và thúc đẩy tiêu dùng, nâng cao mức sống cho người dân, trước hết là người cao tuổi. Ở khía cạnh xã hội, góp phần nâng cao chất lượng sống, củng cố an sinh, khẳng định vai trò và giá trị của người cao tuổi trong đời sống cộng đồng. Thực tiễn quốc tế đã chứng minh rằng, nơi nào coi trọng và phát triển tốt “kinh tế bạc” thì nơi đó không chỉ bảo đảm vững chắc an sinh cho người cao tuổi mà còn khai thác được một “nguồn lực bạc” giàu tiềm năng, góp phần quan trọng vào sự phát triển bền vững của quốc gia.

Chính sách của Việt Nam đối với người cao tuổi: Tiến trình và kết quả bước đầu

Trong nhiều năm qua, Đảng và Nhà nước ta luôn nhất quán coi người cao tuổi là một bộ phận dân số quan trọng là đối tượng cần được chăm lo chu đáo, đồng thời là lực lượng xã hội có khả năng cống hiến, phát huy kinh nghiệm và trí tuệ trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Hệ thống chính sách đối với người cao tuổi ngày càng được hoàn thiện, thể hiện sự phát triển cả về chiều rộng và chiều sâu. Về mặt pháp lý, Quốc hội thông qua Luật Người cao tuổi năm 2009 đặt nền móng quan trọng, khẳng định vị trí pháp lý của người cao tuổi, tạo cơ sở cho việc triển khai đồng bộ các chương trình, chiến lược và đề án, chính sách xã hội đối với người cao tuổi. Nhiều chương trình quốc gia mang tính định hướng lâu dài, tiêu biểu như Chương trình hành động quốc gia về người cao tuổi, Chương trình chăm sóc sức khỏe người cao tuổi đến năm 2030, Chiến lược quốc gia về người cao tuổi đến năm 2035, tầm nhìn 2045, cùng nhiều đề án cụ thể nhằm bảo vệ, chăm sóc và phát huy vai trò của người cao tuổi. Những văn bản này không chỉ mở rộng phạm vi bao phủ chính sách

mà còn góp phần chuẩn hóa các mục tiêu, chỉ tiêu, bảo đảm nguồn lực thực hiện ngày càng thiết thực và hiệu quả.

Tổ chức Hội Người cao tuổi Việt Nam đã làm tốt vai trò kết nối chính sách với đời sống xã hội, nhân rộng mô hình câu lạc bộ liên thế hệ tự giúp nhau; xây dựng môi trường sinh hoạt phong phú, hỗ trợ đời sống vật chất và tinh thần cho hội viên; khơi dậy tinh thần tương trợ cộng đồng,... Các cấp hội đã chủ động đẩy mạnh công tác tuyên truyền, tham mưu, giám sát và phản biện xã hội, giúp nâng cao nhận thức của xã hội về vai trò, vị thế và những đóng góp của người cao tuổi. Nhiều người cao tuổi còn trực tiếp tham gia giữ gìn an ninh, trật tự ở cơ sở, phòng, chống tội phạm, giải quyết mâu thuẫn trong cộng đồng, trở thành chỗ dựa tin cậy cho hệ thống chính trị ở cơ sở, đồng thời góp phần củng cố khối đại đoàn kết toàn dân tộc.

Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả tích cực, thể chế về phát triển “kinh tế bạc” còn thiếu, manh mún và phân tán, chưa hình thành được hệ thống chính sách mang tính tổng thể và định hướng dài hạn. Các tiêu chuẩn hạ tầng xã hội, đặc biệt là hệ thống y tế lão khoa, nhà ở, công trình công cộng thân thiện với người cao tuổi, chưa theo kịp nhu cầu đang gia tăng nhanh chóng. Hệ thống an sinh, mặc dù đã đạt nhiều bước tiến, nhưng tỷ lệ người cao tuổi được hưởng lương hưu, bảo hiểm xã hội hoặc các dịch vụ chăm sóc chuyên biệt vẫn còn thấp. Một bộ phận lớn người cao tuổi ở khu vực nông thôn, lao động phi chính thức đời sống còn khó khăn.

Đáng lo ngại hơn, Việt Nam đang phải đối diện với thực tế “chưa giàu đã già”, tức là bước vào giai đoạn già hóa khi nền kinh tế chưa tích lũy đủ nguồn lực để đáp ứng đầy đủ các nhu cầu đa dạng và ngày càng cao của người cao tuổi; tạo áp lực lên quỹ hưu trí, y tế, bảo hiểm xã hội, chăm sóc sức khỏe và dịch vụ công,... Do đó, yêu cầu đặt ra trong giai đoạn tới là phải kết hợp hài hòa giữa việc chăm lo quyền lợi chính đáng với việc khai thác, phát huy nguồn lực to lớn từ người cao tuổi để phát triển đất nước. Đây là nhiệm vụ mang tính chiến lược, đòi hỏi sự vào cuộc quyết liệt

của toàn bộ hệ thống chính trị, sự phối hợp đồng bộ giữa Nhà nước, xã hội, gia đình và bản thân người cao tuổi.

Định hướng và giải pháp phát triển “kinh tế bạc” gắn với an sinh xã hội

Trong bối cảnh già hóa dân số diễn ra nhanh chóng, việc phát triển “kinh tế bạc” phải được coi là một định hướng chiến lược, gắn kết chặt chẽ giữa tăng trưởng kinh tế với bảo đảm an sinh xã hội và phát huy nguồn lực con người. Muốn vậy, trước hết cần tập trung vào việc hoàn thiện hệ thống thể chế và khung khổ chính sách, tạo nền tảng pháp lý đồng bộ, minh bạch và có tính dự báo. Đảng, Nhà nước cần có chủ trương, định hướng, rà soát, sửa đổi, bổ sung các luật, các quy định liên quan đến chăm sóc, bảo vệ và phát huy vai trò người cao tuổi, đồng thời sớm ban hành chiến lược và quy hoạch tổng thể về phát triển “kinh tế bạc” trong dài hạn, tiếp cận theo hướng hệ sinh thái, gắn kết giữa Nhà nước, thị trường và xã hội.

Bên cạnh đó, việc xây dựng và phát triển hệ sinh thái dịch vụ - thị trường dành cho người cao tuổi có ý nghĩa đặc biệt quan trọng. Cần phát triển các cơ sở chăm sóc người cao tuổi, các mô hình chăm sóc đa dạng, từ chăm sóc tại gia đình, trong cộng đồng đến các cơ sở chuyên biệt, bảo đảm sự linh hoạt và phù hợp với điều kiện kinh tế - xã hội khác nhau. Cùng với đó là việc củng cố và phát triển hệ thống khoa lão khoa, nhất là ở các bệnh viện tuyến tỉnh, xã, nhằm nâng cao năng lực chăm sóc chuyên sâu cho người cao tuổi. Việc khuyến khích đầu tư tư nhân và mở rộng hợp tác công - tư (PPP) trong các lĩnh vực như điều dưỡng, dưỡng lão, du lịch chăm sóc sức khỏe vừa giảm áp lực cho ngân sách, vừa tạo điều kiện đa dạng hóa các loại hình dịch vụ, nâng cao chất lượng và tính cạnh tranh của thị trường.

Nhiều người cao tuổi vẫn còn sức khỏe, giàu kinh nghiệm và mong muốn tiếp tục cống hiến. Vì vậy, cần có chính sách khuyến khích các doanh nghiệp, tổ chức khai thác hiệu quả nguồn lực này ở những vị trí phù hợp với sức khỏe, năng lực và chuyên môn. Cùng với đó, việc mở rộng cơ hội đào tạo, đào tạo lại, chuyển đổi nghề,

thiết kế các sản phẩm tài chính, bảo hiểm, hưu trí linh hoạt sẽ giúp người cao tuổi có thêm nguồn thu nhập ổn định, bảo đảm đời sống an toàn, bền vững.

Xây dựng cơ sở dữ liệu quốc gia về người cao tuổi là yêu cầu cấp thiết để quản lý dân số, dự báo xu hướng và hoạch định chính sách dựa trên bằng chứng. Đồng thời, ứng dụng trí tuệ nhân tạo, Internet vạn vật, các thiết bị đeo và công nghệ giám sát thông minh trong chăm sóc sức khỏe sẽ góp phần nâng cao chất lượng sống, kéo dài tuổi thọ khỏe mạnh. Việc triển khai “bình dân học vụ số” sẽ giúp người cao tuổi tiếp cận công nghệ, giảm thiểu khoảng cách số và tăng cường sự tham gia vào đời sống xã hội một cách chủ động, bình đẳng.

Phát triển “kinh tế bạc” phải gắn liền với nguyên tắc nhạy cảm giới và tính bao trùm. Phụ nữ chiếm tỷ lệ ngày càng cao trong cơ cấu dân số già, đồng thời nhóm dễ bị tổn thương như người rất cao tuổi, người sống đơn thân, người dân tộc thiểu số hoặc cư trú tại vùng sâu, vùng xa, vì thế, chính sách cần chú trọng đến đặc thù giới, độ tuổi, điều kiện kinh tế - xã hội và văn hóa, từ đó có các chính sách công bằng, linh hoạt và phù hợp với từng nhóm đối tượng. Có thể thấy, các yếu tố bảo đảm cho sự phát triển “kinh tế bạc” ở Việt Nam phải mang tính nhân văn, bao trùm, mới có thể đóng góp thiết thực vào mục tiêu phát triển bền vững, giúp đất nước vượt qua thách thức “chưa giàu đã già” và biến quá trình già hóa dân số thành một động lực trong kỷ nguyên mới.

Diễn đàn “Kinh tế bạc” (SEF) - cơ chế kết nối và triển khai

Để hiện thực hóa các định hướng và giải pháp phát triển “kinh tế bạc” một cách bền vững, Việt Nam cần một cơ chế kết nối đa chiều, có khả năng quy tụ và huy động đồng thời các chủ thể khác nhau trong hệ sinh thái phát triển. Trên tinh thần đó, việc hình thành Diễn đàn “Kinh tế bạc” (SEF) có ý nghĩa đặc biệt quan trọng. Đây sẽ là một không gian đối thoại, thảo luận thường xuyên, nơi kết nối những nhà hoạch định chính sách, các nhà khoa học, giới doanh nghiệp, hiệp hội nghề nghiệp,

tổ chức xã hội và truyền thông để cùng nhau chia sẻ thông tin, phân tích xu thế, hiến kế giải pháp và thúc đẩy các sáng kiến hợp tác. SEF không chỉ dừng lại ở vai trò tập hợp trí tuệ, mà còn hướng tới việc tạo ra các cam kết hành động, góp phần lan tỏa giá trị nhân văn, nâng cao chỉ số hạnh phúc, mở rộng cơ hội an sinh và bảo đảm những đóng góp trực tiếp, thiết thực của lĩnh vực này vào tăng trưởng kinh tế - xã hội của đất nước.

Về phương thức triển khai, Diễn đàn được định hướng hoạt động theo nhiều hình thức linh hoạt và đa dạng. Các hội nghị, hội thảo, tọa đàm, đối thoại và sự kiện chuyên đề sẽ đóng vai trò là kênh tập hợp ý kiến, kết nối tri thức trong và ngoài nước, đồng thời hình thành các nhóm nghiên cứu chuyên sâu để tư vấn, khuyến nghị chính sách. Cùng với đó, diễn đàn sẽ phát triển các chuyên mục truyền thông chuyên biệt, ấn phẩm học thuật và các báo cáo nghiên cứu thường kỳ, góp phần nâng cao nhận thức xã hội về tầm quan trọng của kinh tế bạc, thúc đẩy cải cách thể chế, hoàn thiện chính sách.

Trên nền tảng “cùng có lợi”, mạng lưới này sẽ trở thành động lực quan trọng để huy động nguồn lực tài chính, khoa học - công nghệ, quản trị và truyền thông cho sự phát triển các dịch vụ và sản phẩm gắn với nhu cầu của người cao tuổi. Đặc biệt, SEF có thể trở thành “cầu nối” đưa Việt Nam hội nhập sâu hơn vào xu hướng phát triển “kinh tế bạc” toàn cầu, thông qua việc trao đổi kinh nghiệm, tiếp nhận công nghệ và thu hút đầu tư quốc tế, phát triển du lịch.

Việc tổ chức hội thảo khoa học cấp quốc gia về “Kinh tế bạc ở Việt Nam trong kỷ nguyên mới” vào tháng 11-2025 là bước đi quan trọng, khẳng định tầm nhìn chiến lược và quyết tâm chính trị của Việt Nam trong lĩnh vực này. Đây không chỉ là dịp tổng kết thực tiễn, tham chiếu kinh nghiệm quốc tế, mà còn là cơ hội để đưa chủ trương phát triển nền “kinh tế bạc” ở Việt Nam trong quá trình già hoá dân số nhanh vào dự thảo các văn kiện trình Đại hội XIV của Đảng. Khi được triển khai đồng bộ,

SEF sẽ định vị “kinh tế bạc” như một trụ cột trong chiến lược phát triển bền vững, gắn kết giữa mục tiêu tăng trưởng với an sinh xã hội và giá trị nhân văn.

Thực tiễn quốc tế và trong nước cho thấy, khi được định hướng đúng đắn, “kinh tế bạc” không chỉ giúp giảm áp lực đối với hệ thống hưu trí, y tế và phúc lợi xã hội, mà còn mở ra những cơ hội mới về tăng trưởng, đổi mới sáng tạo, đa dạng hóa dịch vụ, ngành nghề và thị trường.

Với quyết tâm chính trị của Đảng, sự đồng bộ trong hoàn thiện thể chế, cùng nỗ lực xây dựng hệ sinh thái dịch vụ - thị trường hiện đại, dữ liệu toàn diện và nguồn nhân lực chất lượng cao, Việt Nam hoàn toàn có thể biến thách thức già hóa dân số thành động lực phát triển. Người cao tuổi cần được nhìn nhận không chỉ là đối tượng thụ hưởng chính sách mà còn là một nguồn lực xã hội to lớn, giàu trí tuệ, kinh nghiệm và uy tín, có khả năng tiếp tục cống hiến vào sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Đây chính là con đường để Việt Nam vừa chăm lo chu đáo cho thế hệ người cao tuổi, vừa phát huy tối đa giá trị, tiềm năng của họ, góp phần xây dựng đất nước giàu mạnh, phồn vinh, văn minh, hạnh phúc, góp phần khẳng định tầm nhìn phát triển bền vững, lan tỏa tinh thần nhân văn trong chính sách xã hội, đồng thời nâng cao vị thế quốc gia trong bối cảnh già hóa./.